|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 12** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  Ngày dạy: *………………………….* |
| **BÀI: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (TT- TIẾT 2)** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ghi nhớ được bảng trừ trong phạm vi 6. Biết cách trừ 2 số bằng nhau và phép trừ cho số 0.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**-** Phát triển các năng lực toán học: Năng lực tư duy, năng lực lập luận toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Rèn tính chăm chỉ, tự tin, cẩn thận, ham hiểu biết và hứng thú trong học tập môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Các thẻ phép tính trong phạm vi 6, BGĐT, máy chiếu, máy soi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động**  - Yêu cầu HS hát  - Yêu cầu HS chơi Chuyền bóng với các phép tính trong phạm vi 6.  - NX tinh thần tham gia trò chơi. | - Cả lớp hát  - 1 HS nêu phép tính rồi chuyền bóng cho bạn. Bạn cầm được bóng sẽ nêu kết quả. |
|  | **\* Kết nối**  - Hôm trước, các con đã được học Tiết 1 của bài Phép trừ trong phạm vi 6 (tiếp theo). Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục học tiết 2 của bài này để củng cố bảng trừ trong phạm vi 6 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống thực tế.  - Ghi tên bài | - 1, 2 HS nhắc lại tên bài |
| 22’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **2.1. Ôn lại bảng trừ 6**  - Yêu cầu HS đọc bảng trừ trong phạm vi 6  **2.2. Luyện tập**  **Bài 3: Nêu các phép tính còn thiếu**  - Đưa bài tập lên màn hình  - Đọc yêu cầu bài tập  - Giới thiệu: Đây là bảng trừ trong phạm vi 6 nhưng chưa đầy đủ, còn thiếu 1 số phép tính.  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, tìm phép tính còn thiếu, viết phép tính còn thiếu viết vào VBT để hoàn thiện bảng trừ trong PV 6.  - Chữa  + Soi bài làm của 1 nhóm.  + NX xem bài nhóm bạn làm đúng chưa?  - Chỉ vào 1 phép tính: 5 – 2  (?) Vì sao nhóm con điền 5 – 2 vào đây?  ***- Chốt:***  *Vậy để biết được phép tình nào còn thiếu thì các con cần dựa theo đặc điểm của các PT theo từng dòng hay theo từng cột.*  **Bài 4: Tính nhẩm**  - Đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - Chữa:  + Chữa miệng  + Yêu cầu HS quan sát kĩ vào 2 phép tính ở cột 1: 1 – 1 và 4 – 4  (?) Con có NX gì về số đứng trước dấu trừ và số đứng sau dấu trừ?  - Kết quả bằng mấy?  ***\*Chốt****: Một số trừ đi chính nó thì cho KQ bằng 0.*  (?) Ngoài 2 phép tính này, con tìm thêm phép tính khác có kết quả là 0?  - Quan sát các phép tính ở cột 2, 3.   |  |  | | --- | --- | | 1 – 0  2 – 0 | 3 – 0  4 – 0 |   + Con có NX gì về các phép tính này?  + Vậy lấy 1 số nào đó trừ đi 0 thì kết quả là mấy?  + Con tìm thêm phép tính khác tương tự như phép tính này?  ***Chốt:*** *Một số trừ đi 0 thì kết quả bằng chính số đó.* | - 1 HS đọc  - Cả lớp đồng thanh  - Quan sát  - Lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm 2.  - 1, 2 nhóm khác NX  - Vì ở dòng 2 đều là 1 số trừ đi 2. Các phép tính trước là 2 – 2; 3 – 2; 4 – 2 thì phép tính tiếp theo là 5 – 2  - HS khác có thể trả lời: Con thấy ở cột đó đều lấy 5 trừ đi lần lượt các số từ 1 đén 5. Phép tính trên là 5 – 1 thì phép tính tiếp theo là 5 – 2.  - HS làm bài vào VBT  - Mỗi HS nối tiếp nhau chữa miệng 1 phép tính. Cả lớp nói Đ/S  - HS quan sát  - Hai số giống nhau..  - Bằng 0.  - 1, 2 HS nêu.  - Một số trừ đi 0  - 1 số trừ đi 0 thì kết quả bằng chính số đó.  1, 2 HS tìm thêm (VD: 5 – 0; 6-0) |
| 2’ | THƯ GIÃN | - Chơi trò chơi. |
|  | ***Bài 5***  - GV đọc yêu cầu.  - BT có mấy phần?  **Phần a:**  - Yêu cầu HS nhắc lại yêu cầu phần a.  - Yêu cầu HS Qs tranh, hỏi:  + Tranh 1 vẽ gì?  + Bạn thổi được mấy quả bong bóng?  + Vậy ô trống này phải điền số mấy?  - YC HS QS các bức tranh còn lại thảo luận nhóm bàn và điền số thích hợp vào ô trống trong phép tính ở dưới mỗi tranh.  - Chữa bài: + Soi bài.  + Đưa tranh 2 (3, 4): Vì sao viết phép tính  5 – 1 = 4? (4 – 2 = 2; 2 – 2 = 0)  **Phần b:**  - Đưa cả 4 tranh, yêu cầu quan sát theo nhóm 4, tập kể chuyện theo ND từng tranh; kể chuyện theo cả 4 bức tranh thành 1 câu chuyện.  *-* ***Chốt:***  *Để làm đúng được bài tập cần quan sát kĩ tình huống trong từng tranh. Sau đó viết số, phép tính thích hợp dưới tranh rồi kể lại ND tất cả các bức tranh thành 1 câu chuyện.* | - 2 phần: phần a; phần b  - 1 HS nhắc lại  - HS trả lời.  - 5 quả.  - 5  - HS thảo luận và làm BT vào VBT.  + HS TL (VD: Vì có 2 quả bong bóng, vỡ cả 2 quả thì không còn quả bong bóng nào).  - HS kể theo nhóm 4.  - Từng HS kể chuyện theo từng tranh.  - 1HS kể cả 4 bức tranh |
| 5’ | **3. Hoạt động vận dụng**  - Bài học hôm nay giúp các con biết thêm điều gì?  - Con hãy tìm tình huống trong lớp học liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.  sau đến lớp chia sẻ với các bạn.  - GVNX tiết học | - HS chia sẻ  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………